ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100 /TB-UBND	*Hàm Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Hàm Yên

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 tại Báo cáo số 16/BC-HĐTD ngày 04 tháng 12 năm 2018 về kết quả xét tuyển viên chức năm 2017,

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên thông báo:

1. Kết quả xét tuyển viên chức năm 2017 *(tại các phụ biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo).*

Trường hợp thí sinh dự xét tuyển thấy có sai sót trong việc tính điểm học tập, điểm tốt nghiệp thì gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét tuyển đến Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 (qua Phòng Nội vụ huyện Hàm Yên) chậm nhất ngày 21 tháng 12 năm 2018 (trong giờ hành chính). Không phúc khảo đối với điểm phỏng vấn; không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau ngày 21 tháng 12 năm 2018 (tính theo ngày đơn đề nghị phúc khảo đến bộ phận văn thư của Phòng Nội vụ huyện) và đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

2. Phân công trách nhiệm:

2.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 thông báo kết quả xét tuyển tại Thông báo này đến thí sinh dự tuyển.

2.2. Các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc.

2.3. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đăng tải Thông báo này lên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy; (báo cáo)
- TT. HĐND huyện; (báo cáo)
- Sở Nội vụ; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nội vụ;
- Các thí sinh dự xét tuyển;
- Lưu: VT-UBND.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN H. HÀM YÊN T. TUYÊN QUANG

Vũ Đình Hưng

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017
Vị trí việc làm: Giáo viên Mầm non hạng IV

(Kèm theo Thông báo số: 100/TB-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên)

Phụ lục 01

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	Trịnh Thị	Anh	MN001		16/11/1982	Kinh	Xã Đức Ninh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Con thương binh mất sức lao động 25%	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,54	75,40	7,00	70,00			Không tham gia phỏng vấn
2	Hoàng Thị	Ánh	MN002		02/11/1986	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,36	73,60	8,00	80,00	63	279,60	Không trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Ân	MN003		25/2/1984	Tày	Xã Bằng Cốc huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,91	69,10	7,50	75,00	20	184,10	Không trúng tuyển
4	Nông Thị	Bài	MN004		25/10/1987	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,07	70,70	7,00	70,00	54	248,70	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Kim	Cúc	MN005		12/04/1990	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,23	72,30	7,33	73,30	81,25	308,10	Trúng tuyển
6	Sầm Thị	Châm	MN006		13/12/1990	Tày	xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,98	69,80	7,83	78,30	79,5	307,10	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị	Châm	MN007		09/11/1990	Kinh	xã Minh Dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,35	73,50	6,83	68,30	28	197,80	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị	Chiên	MN008		25/10/1984	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,60	66,00	6,17	61,70	9,5	146,70	Không trúng tuyển
9	Vì Thị	Diện	MN009		02/11/1987	Tày	Xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại họcTân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,08	70,80	7,50	75,00	30	205,80	Không trúng tuyển
10	Sầm Thị Kim	Dung	MN010		17/5/1992	Tày	Xã Tân Thành huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	TCTH Hà Nội	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,15	71,50	8,67	86,70			Không tham gia phỏng vấn
11	Hoàng Thuỳ	Dương	MN011		26/3/1989	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Trung cấp sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,78	67,80	6,50	65,00	69,5	271,80	Không trúng tuyển
12	Nông Thị Hương	Giang	MN012		21/08/1991	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,84	68,40	6,67	66,70	74	283,10	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Hương	Giang	MN013		30/10/1991	Tày	xã Thái Sơn, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,25	72,50	6,50	65,00	41	219,50	Không trúng tuyển
14	Trịnh Thị	Giang	MN014		25/01/1987	Kinh	Xã Thái Hòa, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,23	72,30	8,00	80,00	35,5	223,30	Không trúng tuyển
15	Nông Thị	Giang	MN015		25/3/1988	Tày	Xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,05	70,50	7,00	70,00	29,5	199,50	Không trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
16	Vũ Thị	Hà	MN016		03/11/1989	Kinh	Xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,48	74,80	8,67	86,70	28,5	218,50	Không trúng tuyển
17	Hoàng Thị	Hà	MN017		19/01/1988	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,88	68,80	7,00	70,00	42	222,80	Không trúng tuyển
18	Tống Thị Thu	Hà	MN018		09/01/1986	Kinh	Xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm nhà trẻ-mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,80	68,00	6,67	66,70	43,5	221,70	Không trúng tuyển
19	Lê Thị	Hà	MN019		11/11/1988	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,06	70,60	8,00	80,00	83	316,60	Trúng tuyển
20	Trần Thị	Hạ	MN020		11/6/1985	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,32	73,20	7,67	76,70	84	317,90	Trúng tuyển
21	Nguyễn Thị	Hằng	MN021		20/4/1990	Kinh	Xã Thái Sơn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,91	69,10	8,00	80,00	39,5	228,10	Không trúng tuyển
22	Bùi Thị	Hằng	MN022		11/06/1991	Kinh	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,34	73,40	8,00	80,00	72,5	298,40	Không trúng tuyển
23	Nông Thị Thu	Hằng	MN023		07/09/1991	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,04	70,40	7,67	76,70	95,5	338,10	Trúng tuyển
24	Nông Thị Thuý	Hằng	MN024		22/8/1985	Tày	Xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,66	66,60	8,00	80,00	58,5	263,60	Không trúng tuyển
25	Liệu Thị Ngọc	Hân	MN025		12/06/1987	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,70	67,00	5,83	58,30	59,5	244,30	Không trúng tuyển
26	Nông Thị	Hân	MN026		27/2/1990	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Nhà trẻ - Mẫu giáo	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,55	75,50	7,33	73,30	59	266,80	Không trúng tuyển
27	Nông Thị	Hậu	MN027		22/12/1992	Tày	Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,26	72,60	8,00	80,00	65,5	283,60	Không trúng tuyển
28	Hoàng Thị	Hậu	MN028		11/11/1985	Kinh	Xã Yên Phú huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,68	76,80	8,17	81,70	70	298,50	Trúng tuyển
29	Hà Thị	Hiên	MN029		31/07/1987	Kinh	Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm NT-MG		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,12	71,20	7,00	70,00	59,5	260,20	Không trúng tuyển
30	Hoàng Thị	Hiên	MN030		08/6/1991	Tày	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,98	69,80	7,67	76,70	48	242,50	Không trúng tuyển
31	Bùi Thị Thu	Hiên	MN031		13/7/1991	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,74	77,40	8,67	86,70	60,5	285,10	Không trúng tuyển
32	Lê Thị	Hiền	MN032		29/11/1992	Kinh	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,31	73,10	8,67	86,70	93,5	346,80	Trúng tuyển
33	Hứa Thị	Hiền	MN033		23/02/1988	Tày	xã Thái Sơn Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,34	73,40	8,00	80,00	84,5	322,40	Trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
34	Hoàng Thị	Hiền	MN034		08/9/1991	Kinh	Xã Đức Ninh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,62	76,20	8,00	80,00	72	300,20	Trúng tuyển
35	Hà Thu	Hiền	MN035		05/06/1989	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Nhà trẻ- Mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,42	74,20	7,67	76,70	75	300,90	Trúng tuyển
36	Nguyễn Thu	Hiền	MN036		07/3/1992	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,88	68,80	6,83	68,30	76,5	290,10	Không trúng tuyển
37	Phan Thị	Hiền	MN037		04/10/1990	Tày	Xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,94	69,40	7,50	75,00	10,5	165,40	Không trúng tuyển
38	Hà Thị	Hoa	MN038		20/05/1985	Kinh	Xã Hùng Đức huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm NT-MG		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,19	71,90	7,00	70,00	26	193,90	Không trúng tuyển
39	Bùi Thị	Hoài	MN039		06/06/1990	Kinh	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,32	73,20	7,67	76,70	12,5	174,90	Không trúng tuyển
40	Nông Thị	Hoan	MN040		19/04/1981	Tày	Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,10	71,00	7,00	70,00	33	207,00	Không trúng tuyển
41	Trần Xuân	Hoàn	MN041		10/02/1990	Dao	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,39	73,90	7,83	78,30	67,5	287,20	Không trúng tuyển
42	Đàm Thị	Hoàn	MN042		11/01/1985	Tày	Xã Thái Hoà huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,68	66,80	6,67	66,70	39	211,50	Không trúng tuyển
43	Nguyễn Thị	Hồng	MN043		14/10/1987	Kinh	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,27	72,70	7,67	76,70	41	231,40	Không trúng tuyển
44	Trần Thị	Hồng	MN044		03/9/1991	Kinh	Xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,66	76,60	8,33	83,30	51	261,90	Không trúng tuyển
45	Thái Thị	Hợp	MN045		02/11/1987	Kinh	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,55	65,50	6,17	61,70	23,5	174,20	Không trúng tuyển
46	Hoàng Thị	Huấn	MN046		16/5/1989	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,26	72,60	7,00	70,00			Không tham gia phỏng vấn
47	Phạm Thị	Huế	MN047		27/6/1993	Kinh	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,40	74,00	8,33	83,30	25	207,30	Không trúng tuyển
48	La Thị	Huế	MN048		04/02/1993	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,79	67,90	7,83	78,30	55	256,20	Không trúng tuyển
49	Hoàng Thị	Huệ	MN049		11/08/1986	Kinh	Xã Hùng Đức, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,18	71,80	8,33	83,30	47	249,10	Không trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
50	Trương Thị	Huệ	MN050		17/02/1988	Kinh	Xã Hùng Đức huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,01	70,10	7,00	70,00	29	198,10	Không trúng tuyển
51	Phạm Thị	Huyên	MN051		09/11/1981	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,28	72,80	7,00	70,00	28,5	199,80	Không trúng tuyển
52	Nghiêm Thị	Huyên	MN052		06/6/1986	Tày	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,27	72,70	7,33	73,30	61	268,00	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thị	Huyên	MN053		23/6/1990	Kinh	Xã Đức Ninh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,59	75,90	8,50	85,00	50,5	261,90	Không trúng tuyển
54	Đỗ Thị	Huyền	MN054		29/03/1987	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	8,44	84,40	8,50	85,00	66,5	302,40	Trúng tuyển
55	Ngô Thuý	Huyền	MN055		7/12/1983	Kinh	Xã Minh Hương huyện Hàm yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Con thương binh tỉ lệ MSLĐ 21%	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,28	72,80	7,67	76,70	20,5	190,50	Không trúng tuyển
56	Nguyễn Thị	Hương	MN056		21/8/1984	Tày	Xã Bình Xa huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,17	71,70	7,83	78,30	45,5	241,00	Không trúng tuyển
57	Trịnh Thị	Hương	MN057		08/11/1986	Cao Lan	Xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc	Giáo dục Mầm non	Con bệnh binh mất sức lao động 61%; Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,33	73,30	8,17	81,70	51,5	258,00	Không trúng tuyển
58	Bùi Thị	Hương	MN058		21/07/1991	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,32	73,20	8,50	85,00	45,5	249,20	Không trúng tuyển
59	Hà Thị Mai	Hương	MN059		26/9/1984	Kinh	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,42	74,20	7,33	73,30	58	263,50	Không trúng tuyển
60	NguyễnThị	Hương	MN060		01/4/1992	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,34	73,40	8,67	86,70	50,5	261,10	Không trúng tuyển
61	Phạm Thị	Hường	MN061		17/02/1992	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,89	68,90	7,00	70,00	67	272,90	Không trúng tuyển
62	Hoàng Thị	Khuyên	MN062		28/08/1991	Tày	xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,49	74,90	8,00	80,00	62	278,90	Không trúng tuyển
63	Nguyễn Thị Thanh	Lan	MN063		06/11/1989	Kinh	Xã Yên Phú, huyện hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,54	75,40	7,10	71,00	58	262,40	Không trúng tuyển
64	Nguyễn Thị Kim	Len	MN064		18/12/1981	Kinh	Xã Tứ Quận huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,99	69,90	6,50	65,00	57	248,90	Không trúng tuyển
65	Hoàng Thị	Len	MN065		19/2/1989	Tày	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,95	79,50	7,83	78,30	57	271,80	Không trúng tuyển
66	Đinh Hương	Liêm	MN066		04/02/1987	Mường	Minh Hương - Hàm yên, tỉnh Tuyên Quang	TCSP	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,17	71,70	7,00	70,00	94	329,70	Trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
67	Hà Thị	Linh	MN067		19/8/1987	Tày	Xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,41	74,10	7,50	75,00	61,5	272,10	Không trúng tuyển
68	Hứa Thị	Linh	MN068		20/07/1993	Tày	xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,65	66,50	8,00	80,00	41	228,50	Không trúng tuyển
69	Trương Thị Mỹ	Linh	MN069		18/11/1993	Kinh	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,57	75,70	8,67	86,70	66	294,40	Không trúng tuyển
70	Mai Thị Thuỳ	Linh	MN070		14/06/1991	Tày	Xã Thành Long - Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,97	69,70	7,33	73,30	80,5	304,00	Trúng tuyển
71	Lương Thị	Linh	MN071		02/6/1990	Tày	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,14	71,40	6,67	66,70			Không tham gia phỏng vấn
72	Nguyễn Thị	Loan	MN072		26/01/1991	Kinh	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường cao đẳng sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,23	72,30	7,17	71,70	78,5	301,00	Trúng tuyển
73	Nông Thị	Luật	MN073		19/8/1987	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,00	70,00	7,00	70,00	39	218,00	Không trúng tuyển
74	Lương Thị	Luyến	MN074		05/7/1990	Kinh	Xã Đức Ninh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,36	73,60	7,50	75,00	62	272,60	Không trúng tuyển
75	Hầu Thị	Luyện	MN075		19/7/1989	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,92	69,20	7,00	70,00	32,5	204,20	Không trúng tuyển
76	Tô Hương	Ly	MN076		12/6/1992	Kinh	Xã Bình Xa huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,11	71,10	7,33	73,30	70	284,40	Không trúng tuyển
77	Hoàng Khánh	Ly	MN077		25/02/1988	Tày	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,69	76,90	8,67	86,70	19	201,60	Không trúng tuyển
78	Ma Thị	Ly	MN078		23/2/1986	Tày	Xã Bằng Cốc huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,79	67,90	7,50	75,00	15	172,90	Không trúng tuyển
79	Triệu Thị	Mai	MN079		02/07/1980	Tày	Xã Bình Xa. huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,11	71,10	7,00	70,00	27,5	196,10	Không trúng tuyển
80	Mùng Thị	Mai	MN080		09/05/1985	Thủy	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,59	65,90	6,00	60,00	48	221,90	Không trúng tuyển
81	Hà Thị	Mai	MN081		15/08/1991	Kinh	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,43	74,30	7,17	71,70	66,5	279,00	Không trúng tuyển
82	Nguyễn Thị	Mận	MN082		03/07/1989	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,28	72,80	6,17	61,70	98	330,50	Trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm *{(15)+(17)+(18)*2}*	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
83	Vi Thị	Mận	MN083		18/10/1988	Tày	Xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm nhà trẻ-mẫu giáo	Người dân tộc ít người; Con người NCĐHH MSLĐ 41%	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,23	72,30	7,67	76,70	51	251,00	Không trúng tuyển
84	Trịnh Thị	Nga	MN084		16/08/1991	Kinh	Xã Tân Thành huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,84	68,40	6,67	66,70	56,5	248,10	Không trúng tuyển
85	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	MN085		23/01/1992	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,60	76,00	7,67	76,70	51	254,70	Không trúng tuyển
86	Hoàng Thị	Nga	MN086		09/08/1988	Tày	Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,17	71,70	7,67	76,70	46,5	241,40	Không trúng tuyển
87	Hà Thị Thúy	Nga	MN087		03/9/1992	Kinh	Xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,91	69,10	8,50	85,00	38,5	231,10	Không trúng tuyển
88	Nguyễn Thuý	Nga	MN088		30/11/1993	Kinh	xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,26	72,60	7,67	76,70	55,5	260,30	Không trúng tuyển
89	Dương Thị	Ngân	MN089		04/08/1991	Kinh	xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,03	70,30	7,50	75,00			Không tham gia phỏng vấn
90	Đặng Thị Hồng	Ngọc	MN090		02/07/1993	Tày	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,22	72,20	8,17	81,70	78	309,90	Trúng tuyển
91	Triệu Thị	Nguyên	MN091		26/08/1992	Dao	xã Thành Long, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,66	66,60	8,17	81,70	14,5	177,30	Không trúng tuyển
92	Trần Thị	Nguyệt	MN092		28/3/1989	Kinh	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,50	75,00	8,67	86,70	48	257,70	Không trúng tuyển
93	Lê Thị	Nguyệt	MN093		01/12/1989	Kinh	Xã Yên Lâm , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,46	74,60	8,17	81,70	33,5	223,30	Không trúng tuyển
94	Đỗ Thị	Nguyệt	MN094		20/04/1987	Kinh	Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,22	72,20	6,67	66,70	54,5	247,90	Không trúng tuyển
95	Hoàng Thị	Nguyệt	MN095		26/5/1990	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,31	73,10	8,17	81,70	12	178,80	Không trúng tuyển
96	Phạm Thị Linh	Nhâm	MN096		28/11/1992	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,37	73,70	7,50	75,00	53,5	255,70	Không trúng tuyển
97	Lý Thị Tuyết	Nhung	MN097		16/10/1985	Tày	xã Thái Hoà, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,12	71,20	7,50	75,00			Không tham gia phỏng vấn
98	Trần Thị	Như	MN098		13/10/1988	Cao Lan	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,92	69,20	7,67	76,70	44	233,90	Không trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm *{(15)+(17)+(18)*2}*	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
99	Liệu Ngọc	Oanh	MN099		02/01/1990	Tày	Xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,12	71,20	7,00	70,00	12	165,20	Không trúng tuyển
100	Nguyễn Văn	Phương	MN100	15/9/1983		Kinh	Xã Tân Thành huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,27	72,70	7,33	73,30	75,5	297,00	Không trúng tuyển
101	Trần Bích	Phương	MN101		09/08/1990	Kinh	Xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,28	72,80	7,17	71,70	63,5	271,50	Không trúng tuyển
102	Trần Hồng	Phượng	MN102		24/9/1987	Kinh	Xã Tân Thành huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm nhà trẻ-mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,05	70,50	7,50	75,00			Không tham gia phỏng vấn
103	Nguyễn Thị	Sinh	MN103		20/03/1986	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,34	73,40	7,67	76,70	41	232,10	Không trúng tuyển
104	Nông Thị	Tình	MN104		26/08/1992	Tày	Xã Bình Xa huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,91	69,10	6,67	66,70	35,5	206,80	Không trúng tuyển
105	Hà Thị	Tính	MN105		02/07/1991	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,25	72,50	8,00	80,00			Không tham gia phỏng vấn
106	Lương Thị	Tuyền	MN106		09/06/1989	Tày	Xã Minh Khương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,92	69,20	7,00	70,00	66	271,20	Không trúng tuyển
107	Nguyễn Thị	Tuyền	MN107		06/09/1990	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm Hà Giang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,04	70,40	8,67	86,70	38	233,10	Không trúng tuyển
108	Đặng Thị	Tuyến	MN108		10/11/1984	Kinh	Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,58	75,80	7,00	70,00	83	311,80	Trúng tuyển
109	Xín Hồng	Tuyến	MN109		18/12/1991	Nùng	xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Trung cấp sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,05	70,50	7,00	70,00	48	236,50	Không trúng tuyển
110	Lương Thị	Tươi	MN110		03/4/1991	Tày	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,43	74,30	7,33	73,30	33,5	214,60	Không trúng tuyển
111	Quan Thị	Thanh	MN111		17/09/1989	Tày	Xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,06	70,60	7,33	73,30	57	257,90	Không trúng tuyển
112	Ngô Thị Dương	Thảo	MN112		15/10/1989	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạn Trung ương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,32	73,20	7,67	76,70	95	339,90	Trúng tuyển
113	Vũ Thị	Thảo	MN113		17/12/1986	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	8,00	80,00	8,33	83,30			Không tham gia phỏng vấn
114	Sầm Thu	Thảo	MN114		10/07/1990	Tày	Xã Nhân mục huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,20	72,00	7,00	70,00	54,5	251,00	Không trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm *{(15)+(17)+(18)*2}*	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
115	Công Thị	Thảo	MN115		28/02/1987	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,74	67,40	7,00	70,00	77,5	292,40	Không trúng tuyển
116	Trần Thị	Thắm	MN116		09/02/1991	Kinh	Xã Thành Long - Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,44	74,40	7,33	73,30	68	283,70	Không trúng tuyển
117	Mông Thị	Thìn	MN117		02/05/1985	Tày	Xã Bạch Xa huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Con TB MSLĐ 21%; Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,67	66,70	6,33	63,30	30	190,00	Không trúng tuyển
118	Chương Thị	Thoa	MN118		22/06/1990	Kinh	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,60	76,00	8,33	83,30	55,5	270,30	Không trúng tuyển
119	Vương Thị	Thông	MN119		12/06/1988	Cao lan	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,62	66,20	7,50	75,00	38	217,20	Không trúng tuyển
120	Vũ Thị	Thuần	MN120		17/4/1987	Kinh	Xã Thái Hòa huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm NT-MG		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,95	69,50	5,67	56,70	37	200,20	Không trúng tuyển
121	Nguyễn Thị Diệu	Thuần	MN121		22/9/1988	Kinh	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm nhà trẻ-mẫu giáo	Con Bệnh binh mất sức lao động 50%	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,46	74,60	7,83	78,30	53	258,90	Không trúng tuyển
122	Nguyễn Thị	Thuận	MN122		10/02/1991	Kinh	Xã Đức Ninh, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,95	69,50	7,33	73,30	92,5	327,80	Trúng tuyển
123	Hà Thị	Thúy	MN123		31/5/1988	Kinh	Xã Hùng Đức huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,44	74,40	7,67	76,70	27,5	206,10	Không trúng tuyển
124	Hà Thị	Thương	MN124		09/3/1988	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,01	70,10	7,17	71,70	17,25	176,30	Không trúng tuyển
125	Nguyễn Thu	Trang	MN125		29/9/1989	Kinh	Xã Yên Thuận huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạn Trung ương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,49	64,90	6,00	60,00	65,25	255,40	Không trúng tuyển
126	Hà Thị Huyền	Trang	MN126		04/12/1992	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Sư phạm Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,75	67,50	8,17	81,70	50	249,20	Không trúng tuyển
127	Hoàng Thị	Trang	MN127		11/11/1991	Tày	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,06	70,60	7,83	78,30	95,5	339,90	Trúng tuyển
128	Nguyễn Thị Thu	Trang	MN128		02/01/1993	Kinh	Xã Minh Hương huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,56	65,60	8,17	81,70	63,75	274,80	Không trúng tuyển
129	Tô Thị	Trang	MN129		06/04/1982	Cao lan	Xã Hùng Đức, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,92	79,20	8,67	86,70	64	293,90	Không trúng tuyển
130	Lê Thị Kiều	Trang	MN130		9/11/1989	Tày	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung Cấp	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,47	74,70	8,67	86,70	68,5	298,40	Không trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
131	Đỗ Thu	Trang	MN131		12/12/1989	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,61	76,10	7,17	71,70	65,25	278,30	Không trúng tuyển
132	Đặng Thu	Trang	MN132		19/9/1990	Kinh	Xã Minh Dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Con người nhiễm CĐHH MSLĐ từ 81% trở lên	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,81	68,10	8,33	83,30	47	245,40	Không trúng tuyển
133	Phạm Thị	Vân	MN133		13/3/1992	Kinh	Xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,87	78,70	8,00	80,00	87,75	334,20	Trúng tuyển
134	Bàn Thị	Vân	MN134		25/12/1991	Dao	Xã Yên Phú, huyện hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Con thương binh mất sức lao động 34 %; Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,49	74,90	8,00	80,00	55,75	266,40	Không trúng tuyển
135	Nguyễn Thị Trà	Vân	MN135		13/02/1985	Tày	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,34	73,40	8,00	80,00	59	271,40	Không trúng tuyển
136	Chu Thị	Vụ	MN136		01/02/1988	Tày	Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,88	68,80	6,67	66,70	62,75	261,00	Không trúng tuyển
137	Nguyễn Thị Hồng	Vui	MN137		27/08/1991	Kinh	xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,41	74,10	7,33	73,30	69,35	286,10	Không trúng tuyển
138	Trần Thị	Xuân	MN138		28/11/1988	Cao Lan	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,28	72,80	7,83	78,30	53,5	258,10	Không trúng tuyển
139	Vũ Thị Hồng	Xuyến	MN139		24/08/1987	Kinh	Xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao Đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,35	73,50	7,00	70,00			Không tham gia phỏng vấn
140	Hầu Thị	Xuyến	MN140		16/8/1992	Tày	Xã Phù Lưu huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,03	70,30	7,17	71,70	68,25	278,50	Không trúng tuyển
141	Nguyễn Thị	Yên	MN141		06/5/1992	Tày	Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,60	66,00	6,50	65,00	51,75	234,50	Không trúng tuyển
142	Đỗ Thị	Yến	MN142		02/01/1989	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,89	78,90	7,50	75,00	83,75	321,40	Trúng tuyển
143	Phạm Thị	Yến	MN143		04/02/1983	Tày	Xã Yên Phú huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,21	72,10	6,33	63,30	95,5	326,40	Trúng tuyển
144	Triệu Thị Hải	Yến	MN144		22/9/1990	Dao	Xã Tân Thành huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	6,56	65,60	6,33	63,30	86,75	302,40	Trúng tuyển
145	Nguyễn Thị	Yến	MN145		13/05/1992	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	6,91	69,10	7,17	71,70	91,75	324,30	Trúng tuyển

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm *{(15)+(17)+(18)*2}*	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
146	Hà Thị	Yến	MN146		13/8/1990	Kinh	Xã Đức Ninh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Đại học Hùng Vương	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,35	73,50	8,17	81,70	19,25	193,70	Không trúng tuyển
147	Hứa Thị	Yến	MN147		18/4/1984	Tày	Xã Phù Lưu huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc ít người	Giáo viên Mầm non hạng IV	7,83	78,30	7,33	73,30	45	241,60	Không trúng tuyển
148	Trần Thị Ngọc	Yến	MN148		18/01/1989	Kinh	TT Tân Yên, huyện Hàm Yên , tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng IV	7,33	73,30	7,50	75,00	75,75	299,80	Trúng tuyển

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017
Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng IV

(Kèm theo Thông báo số: 100/TB-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên)

Phụ lục 02

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
I	**Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Thể dục**																		
1	Ma Thị	Chinh	TH001		17/01/1985	Tày	thị trấn Tân Yên , huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	GV tiểu học hạng IV dạy Thể dục	6,44	64,40	6,33	63,30	52,5	232,70	Trúng tuyển
II	**Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa**																		
1	Nguyễn Thị	Duyên	TH002		03/06/1995	Tày	xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc ít người; Tốt nghiệp Đại học chính quy loại giỏi	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	8,07	80,70	8,07	80,70	52	265,40	Trúng tuyển
2	Phạm Thúy	Hạnh	TH003		04/5/1996	Tày	xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Đại học	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc ít người; Tốt nghiệp Đại học chính quy loại giỏi	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	7,73	77,30	7,73	77,30	34	222,60	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị	Hoa	TH004		09/11/1996	Kinh	xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục tiểu học	Tốt nghiệp Đại học chính quy loại Xuất sắc	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	8,52	85,20	8,52	85,20	82,5	335,40	Trúng tuyển
4	Trần Thanh Kim	Huế	TH005		27/7/1996	Kinh	xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục tiểu học	Tốt nghiệp Đại học chính quy loại giỏi	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	8,22	82,20	8,22	82,20	55,5	275,40	Trúng tuyển
5	Thảo Thanh	Huyền	TH006		10/4/1994	H' Mông	xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc ít người; Tốt nghiệp Đại học chính quy loại giỏi	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	7,89	78,90	7,89	78,90	37	231,80	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Thảo	TH007		06/9/1995	Tày	Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Tân Trào	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc ít người; Tốt nghiệp Đại học chính quy loại giỏi	Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa	8,08	80,80	8,08	80,80	67,5	296,60	Trúng tuyển

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017

Vị trí việc làm: Giáo viên Trung học cơ sở

(Kèm theo Thông báo số: 100 /TB-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên)

Phụ lục 03

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Hệ cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
I	**Giáo viên THCS hạng III dạy Vật lý**																		
1	Bùi Thị	Dung	THCS001		13/5/1988	Kinh	xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thạc sĩ	Trường Đại học Hồng Đức	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán học	Con thương mất sức lao động 81%, Thạc sỹ, tốt nghiệp Đại học chính quy loại khá	Giáo viên THCS hạng III dạy Vật lý	7,81	78,10	9,00	90,00	62,5	293,10	Trúng tuyển
2	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	THCS002		24/5/1993	Kinh	xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Khoa học giáo dục (Lý luận và PP dạy học bộ môn Vật lý)	Thạc sỹ, tốt nghiệp Đại học chính quy loại khá	Giáo viên THCS hạng III dạy Vật lý	8,34	83,40	8,30	83,00	83,5	333,40	Trúng tuyển
II	**Giáo viên THCS hạng III dạy Văn sử**																		
1	Hoàng Linh	Huệ	THCS003		26/3/1993	Tày	xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Văn - Sử	7,69	76,90	7,69	76,90	57,5	268,80	Không trúng tuyển
2	Quan Thị	Lịch	THCS004		21/4/1991	Tày	xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Văn - Sử	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Văn - Sử	8,34	83,40	8,34	83,40	62	290,80	Trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Nga	THCS005		19/01/1985	Dao	xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Văn - Sử	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Văn - Sử	6,00	60,00	4,67	46,70	50,5	207,70	Không trúng tuyển
4	Phạm Văn	Tiệu	THCS006	17/7/1980		Tày	xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm Tuyên Quang	Sư phạm Ngữ văn - Công tác đội	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Văn - Sử	6,36	63,60	6,33	63,30	34,5	195,90	Không trúng tuyển
III	**Giáo viên THCS hạng III dạy Sinh học**																		
1	Lê Thị	Tám	THCS007		10/11/1986	Kinh	thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Sinh học Thực nghiệm	Thạc sỹ, tốt nghiệp Đại học chính quy loại khá	Giáo viên THCS hạng III dạy Sinh học	7,90	79,00	7,90	79,00	70	298,00	Trúng tuyển
IV	**Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn**																		
1	Giàng Seo	Tùng	THCS008	07/7/1983		H'Mông	xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng	Trường Cao đẳng sư phạm Tuyên Quang	Sư phạm Ngữ văn-Công tác đội	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	6,11	61,10	5,33	53,30	27,5	169,40	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thị	Thương	THCS009		15/3/1995	Tày	xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Sư phạm Ngữ Văn	Người dân tộc ít người	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	7,95	79,50	7,95	79,50	67,5	294,00	Trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Vân	THCS010		24/01/1986	Tày	thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Ngữ văn	Người dân tộc ít người, học cử tuyển	Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn	7,72	77,20	7,00	70,00	75,5	298,20	Trúng tuyển

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017

Vị trí việc làm: Kỹ sư phụ trách Đề án vùng sản xuất cam sành

(Kèm theo Thông báo số: 100/TB-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên)

Phụ lục 04

Số TT	Họ	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn			Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm học tập		Điểm tốt nghiệp		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm {(15)+(17)+(18)*2}	Dự kiến
				Nam	Nữ			Trình Độ	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo			Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	Ma Thị	Thuận	SNK01		12/12/1988	Tày	xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Trường Đại học Nông lâm - ĐH Thái Nguyên	Trồng trọt	Con thương binh mất sức lao động 71%; học cử tuyển	Kỹ sư phụ trách Đề án vùng sản xuất cam sành Trung tâm Cây ăn quả	6,55	65,50	6,55	65,50	70,5	272,00	Trúng tuyển